

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 337/2017/HSPT
Ngày: 17-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tô Phú Đông

Các Thẩm phán: Ông Sỹ Danh Đạt

Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc -
Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Kim Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đồng
Tháp, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 291/2017/HSPT ngày 20
tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Trần Văn B.

Do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn B đối với bản án hình sự sơ thẩm
số: 35/2017/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện C.

** Bị cáo có kháng cáo:*

TRẦN VĂN B

- Sinh năm 1989;
- HKTT: Ấp TH, xã AH, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;
- Nghề nghiệp: Làm thuê;
- Trình độ học vấn: 6/12;
- Tiền sự: Không;
- Tiền án: 03 lần.

+ Lần 1: Ngày 13/4/2009 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản 2.160.000đ);

+ Lần 2: Ngày 29/11/2010 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản 195.000đ);

+ Lần 3: Ngày 15/11/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm tuyên phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản 1.098.000đ);

- Bị bắt ngày 25/01/2017 theo Quyết định truy nã số 03 ngày 04/11/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C.

- Cha: Trần Thanh T, sinh năm 1958; Mẹ: Cao Thị Ch, sinh năm 1958; Vợ con: Chưa có;

- Anh, chị, em ruột: 06 người, bị cáo là người thứ năm;

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;

Ngoài ra trong vụ án còn có người bị hại; người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn B là người đã ba lần bị kết án đều về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù tháng 3/2015. Để có tiền tiêu xài trong khoảng thời gian từ giữa tháng 06/2016 đến giữa tháng 08/2016 Trần Văn B đã 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác đều trên địa bàn huyện C, tỉnh Đồng Tháp, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất và lần thứ hai: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/6/2016, Trần Văn B đang đi bộ thì phát hiện có 01 chiếc xe đạp, kiểu dáng Martin, màu trắng bạc của Nguyễn Ngọc Th, ngụ ấp TH, xã AH, huyện C, tỉnh Đồng Tháp đậu cập hông nhà, không người trông coi nên B đi vào dắt xe ra khỏi nhà rồi điều khiển xe theo hướng về xã A. Khi đến chợ Khém Ông Tà thuộc ấp TA, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, Trần Văn B phát hiện xe mô tô mang biển số kiểm soát 66F6-1420, nhãn hiệu FANLIM của Chế Văn V đang đậu tại nhà lồng chợ, chìa khóa vẫn gắn trên xe và không người trông coi nên B đã bỏ lại

xe đạp vừa lấy trộm của Nguyễn Ngọc Th rồi điều khiển xe mô tô của Chế Văn V chạy đến tỉnh TV. Đến sáng ngày 23/6/2016, B điện thoại cho người tên M (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) hẹn gặp tại cổng chào huyện TC thuộc xã NX, huyện TC, tỉnh TV bán chiếc xe mô tô đã lấy trộm của Chế Văn V cho M với giá 700.000đ. Số tiền này Trần Văn B đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ ba: Khoảng 23 giờ ngày 17/7/2016, Trần Văn B phát hiện Nguyễn Quốc Qu, ngụ ấp AH1, xã AH uống rượu say về đậu xe trước sân không trông coi nên rủ Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 18/6/2002 cùng đến nhà Qu để lấy trộm xe và hứa khi nào bán được sẽ chia tiền. Khi đến nơi Trần Văn B kêu T1 vào trong dẫn xe để B đứng ngoài canh giới, T1 vào trong phát hiện Qu đã ngủ nên dẫn xe mô tô biển số 66K8-6588, nhãn hiệu MAJESTY ra khỏi nhà, do có bờ đất cao T1 không dẫn nổi nên B vào dẫn phụ ra đường, sau đó B kêu T1 đưa cho B 50.000 đồng đồ xăng rồi điều khiển xe chạy đi, còn T1 về nhà. Đến sáng ngày 18/7/2016 Trần Văn B mang xe mô tô trộm của Nguyễn Quốc Qu đến nhà anh ruột là Trần Văn T2 thuộc ấp PL, xã SP, huyện TB, tỉnh VL thì gặp vợ T2 là Đặng Thị Kim L nên B gửi xe lại nhà của T2 nói vài ngày sau sẽ đến lấy rồi điện thoại cho anh ruột Trần Văn L1 đến lấy xe bán dùm.

Lần thứ tư: Khoảng 22 giờ ngày 18/7/2016, Trần Văn B đến rủ Nguyễn Hữu T1 đến ao cá của ông Trần Minh Ngh thuộc ấp TH, xã AH để lấy trộm xe mô tô biển số 63X3-5696, nhãn hiệu WARM của Nguyễn Văn Tr là người làm thuê tại ao cá. Khi đến nơi, B kêu T1 vào trong dẫn xe, B đứng ngoài canh giới, T1 vào trong thì phát hiện Nguyễn Văn Tr đã ngủ say nên dẫn xe mô tô 63X3-5696 ra đường. Do xe hết xăng nên B mang xe giấu vào vườn chanh ven đường rồi cùng T1 đi mua xăng, sau đó B quay trở lại lấy xe chạy đi. Đến sáng ngày 19/7/2016, Trần Văn B mang xe mô tô lấy trộm được của Nguyễn Văn Tr đến nhà Trần Văn T2 gửi lại xe nhưng không nói gì sau đó điện thoại cho Trần Văn L1 đến lấy xe bán dùm.

Lần thứ năm: Ngày 22/7/2016, Trần Văn B đi dự tiệc cưới thì gặp Lê Thanh T3, ngụ ấp TH, xã AH có xài điện thoại di động nên nảy sinh ý định lấy trộm. Đến 01 giờ ngày 23/7/2016 đợi T3 uống rượu say về không đóng cửa nhà nên B vào nhà lấy trộm của T3 01 cái bóp bên trong có 1.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu ASUS cùng sim số 01867279760, 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia đã bị bể màn hình. Số tiền 1.500.000 đồng Trần Văn B đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 24/7/2016, B bán điện thoại di động hiệu ASUS cho Huỳnh Văn Ph với giá 500.000 đồng, điện thoại còn lại hiệu Sony Xperia

do sửa không được nên trong lúc đi nhậu cùng Huỳnh Văn Ph, B để trong cốp xe của Ph. Ngày 27/7/2016, Huỳnh Văn Ph mang điện thoại di động hiệu ASUS đến tiệm cầm đồ GH thuộc ấp TL, xã TNĐ, huyện C, tỉnh Đồng Tháp do Huỳnh Văn Th1 làm chủ cầm với giá 500.000 đồng. Ngày 10/3/2017, Ph đến Cơ quan điều tra giao nộp điện thoại di động hiệu Sony Xperia và khai không biết 02 điện thoại di động trên là do Trần Văn B lấy trộm mà có. Huỳnh Văn Th1 khi nhận cầm điện thoại di động hiệu ASUS cũng không biết điện thoại do trộm mà có nên giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra đồng thời không yêu cầu bồi thường.

Lần thứ sáu: Lúc 19 giờ ngày 12/8/2016, Trần Văn B đi ngang chùa LH thuộc ấp TH, xã AH thì phát hiện trên cái bàn bên trong chùa có để 01 cái giỏ xách của Trần Thị Bích Ch không người trông coi nên B lén vào trong lấy trộm giỏ rồi mang đến khu vực đất trống của người dân gần đó kiểm tra giỏ thì phát hiện bên trong có số tiền 1.623.000 đồng, 01 cái ví da màu đen, 01 Quyển tập 200 trang, 04 cây viết, 04 cái bao thư, B chỉ lấy tiền rồi bỏ đi về. Số tiền lấy trộm của bà Ch, Trần Văn B rủ Huỳnh Văn Ph đến quán ML thuộc ấp AT, xã A uống bia và karaoke. Ngày 13/8/2016, Trần Văn B giao nộp 39.000 đồng là tiền trộm của bà Ch còn lại, Huỳnh Văn Ph giao nộp 100.000 đồng là tiền B đưa cho Ph cho tiếp viên.

Tại các bản kết luận số 69, 28, 27, 25, 29, 51/KLĐG-HĐ của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C định giá và kết luận các tài sản mà Trần Văn B đã lấy trộm như sau:

- 01 xe đạp, kiểu dáng Martin, màu trắng bạc B lấy trộm của Nguyễn Ngọc Th có giá trị tài sản là 550.000 đồng;

- 01 xe mô tô biển số 66F6-1420 nhãn hiệu FANLIM B lấy trộm của Chế Văn V có giá trị tài sản là 7.000.000 đồng;

- 01 xe mô tô biển số 66K8-6588 nhãn hiệu MAJESTY B lấy trộm của Nguyễn Quốc Qu có giá trị tài sản là 5.000.000 đồng;

- 01 xe mô tô biển số 63X3-5696, nhãn hiệu WARM B lấy trộm của Nguyễn Văn Tr có giá trị tài sản là 3.000.000 đồng;

- Tài sản lấy trộm của Lê Thanh T3 gồm: 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu ASUS có giá trị tài sản là 600.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia, bị nứt màn hình có giá trị tài sản là 100.000 đồng; 01 sim số

01867279760 có giá trị tài sản là 25.000 đồng. Tổng tài sản mà B lấy trộm của T3 là 2.225.000 đồng;

- 01 giỏ xách, 01 ví màu đen, 01 tập 200 trang, 04 cây viết, 04 bao thư B lấy trộm của Trần Thị Bích Ch có giá trị tài sản là 54.000 đồng. Tổng tài sản B lấy trộm của bà Ch là 1.677.000 đồng.

Tổng tài sản bị cáo Trần Văn B đã chiếm đoạt của 06 bị hại là 19.452.000 đồng.

Qua điều tra xác định xe mô tô biển số 66F6- 1420 do Phan Văn H, ngụ khóm 2, phường 3, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên qua xác M tại khóm 2, phường 3, thành phố S không có ai tên Phan Văn H nên không làm việc được. Xe mô tô biển số 66K8- 6588 do Nguyễn Quốc Qu mua lại của Nguyễn Hữu H1 ngụ xã BT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp, người đứng tên chủ sở hữu là Trần Văn H2 ngụ xã AH, huyện C. Ông H2 và ông H1 xác nhận đã bán xe không yêu cầu gì đối với xe trên. Xe mô tô biển số 63X3- 5696 là của Nguyễn Văn Tr mua lại của Nguyễn Văn Nh, ngụ ấp TH2, xã ST, huyện CL, tỉnh Tiền Giang nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Hiện ông Nh đã rời khỏi địa phương nên không làm việc được.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ và trao trả cho Trần Thị Bích Ch 01 cái ví da màu đen, 01 quyển tập 200 trang, 04 cây viết, 04 cái bao thư. Tạm giữ và trao trả cho Lê Thanh T3 01 điện di động hiệu ASUS, 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia đã bị bể màn hình. Trần Thị Bích Ch yêu cầu B bồi thường 2.000.000 đồng, Lê Thanh T3 yêu cầu B bồi thường 1.500.000 đồng. Các bị hại còn lại Chế Văn V yêu cầu B bồi thường 7.000.000 đồng, Nguyễn Quốc Qu yêu cầu bồi thường 5.000.000 đồng, Nguyễn Văn Tr yêu cầu bồi thường 3.000.000 đồng. Trần Văn B đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại nhưng hiện chưa có tiền bồi thường. Riêng bị hại Nguyễn Ngọc Th đã nhận lại xe đạp nên không yêu cầu bồi thường.

Qua điều tra, Trần Văn T2 và Đặng Thị Kim L khai Trần Văn L1 có đến nhà T2 02 lần gặp Đặng Thị Kim L nói lấy 02 xe mô tô B gởi rồi điều khiển xe chạy đi nhưng không biết đi đâu. Trần Văn T2 và Đặng Thị Kim L không biết 02 xe mô tô Trần Văn B gởi là do B trộm mà có. Đồng thời Trần Văn T2 còn giao nộp cho Cơ quan điều tra xe mô tô biển số 66K2-3632 do Trần Văn L1 đã cho T2 sử dụng, nhưng xe không có giấy tờ. Qua xác minh, xe mô tô 66K2- 3632 do Huỳnh Văn L3, ngụ ấp 5, xã PM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp đứng tên

sở hữu, Huỳnh Văn L3 xác nhận đã bán xe nên không yêu cầu gì đối với xe mô tô 66K2-3632.

Đối với Huỳnh Văn Ph có hành vi nhậu với B từ tiền trộm, mua điện thoại và cất giữ điện thoại do B trộm. Tuy nhiên với những chứng cứ thu thập được không đủ căn cứ xác định Huỳnh Văn Ph biết số tài sản trên là do Trần Văn B lấy trộm của người khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2017/HSST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn B 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/01/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và Quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, bị cáo Trần Văn B có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, T3điện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Văn B đã thừa nhận T3bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 06/2016 đến giữa tháng 08/2016 bị cáo Trần Văn B đã 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác đều trên địa bàn huyện C. Cụ thể: Lấy trộm xe đạp hiệu Martin của Nguyễn Ngọc Th; lấy trộm 01 xe mô tô biển số 66F6-1420 nhãn hiệu FANLIM của Chế Văn V; lấy trộm 01 xe mô tô biển số 66K6-6588 nhãn hiệu MAJESTY của Nguyễn Quốc Qu; lấy trộm 01 xe mô tô biển số 63X3-5696, nhãn hiệu WARM của Nguyễn Văn Tr; lấy trộm tiền, 01 điện thoại di động hiệu ASUS bên trong có sim, 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia của Lê Thanh T3; lấy trộm 01 giỏ xách bên trong có tiền và các vật dụng khác của Trần Thị Bích Ch.

Theo bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm là 19.452.000 đồng.

Xét thấy, bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe lao động để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân. Nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không cần phải lao động vất vả nên bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản người khác một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Văn B 06 (Sáu) năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo có 03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa tích lại tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo xem thường pháp luật. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo kháng cáo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài những tình tiết mà cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo. Do đó, không có căn cứ xem xét cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát Tỉnh phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn B. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh là có cơ sở nên chấp nhận.

Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn B. Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Văn B.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn B 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2017.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Ban nội Ch Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND huyện C;
- THA DS huyện C;
- Trại tạm giam tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV - THA.TA tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: HSVA (Trúc).

(Đã ký)

Tô Phú Đông